

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY**

Số: /KL-TTr

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sa Thầy, ngày tháng 3 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc Thanh tra chuyên đề diện rộng quỹ bảo hiểm y tế,
mua sắm trang TBÝT và vật tư y tế, đấu thầu thuốc chữa bệnh
tại Trung tâm Y tế huyện và Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy**

Căn cứ Công văn số 1468/TTCP-V.III ngày 28/8/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh; Công văn số 2673/UBND-NCXDPL ngày 14/10/2019 về tổ chức triển khai thanh tra chuyên đề diện rộng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 585/TTr-P2, ngày 11/11/2019 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh;

Chủ tịch UBND huyện đã ban Quyết định số 2333/QĐ-UBND, ngày 14/11/2019, Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 03/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc gia hạn thanh tra quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện và Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy. Theo đó, từ ngày 18/11/2019 đến ngày 14/02/2020, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm Y tế huyện và Bảo hiểm xã hội huyện.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 26/02/2020 của Trưởng đoàn thanh tra về việc quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy; Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện và ý kiến giải trình của đơn vị là đối tượng thanh tra.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy Kết luận như sau:

PHẦN I KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN

I. Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy

1. Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, Trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của

Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật; Trung tâm Y tế huyện có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về kiểm soát bệnh tật, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí hoạt động bộ máy phần lớn do ngân sách nhà nước bảo đảm; bên cạnh đó có nguồn thu từ các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực y tế - dân số; nguồn thu phí, lệ phí từ các hoạt động dịch vụ; nguồn tài chính, tài sản của các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án viện trợ không hoàn lại, các dự án, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu, tổ chức:

Trung tâm Y tế huyện có 5 phòng chức năng, 10 khoa chuyên môn và 11 trạm y tế xã và Thị trấn; Với tổng số 174 CBCNV đang làm việc, trong đó: được tuyển dụng 150 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 68 là 8 người, hợp đồng trong chỉ tiêu 16 người.

4. Đoàn thanh tra không thanh tra các nội dung đã được thanh tra qua các năm tại đơn vị:

Kết luận kiểm tra số 75/KL-BHXH ngày 18/10/2017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum; Kết luận thanh tra số 3251/KL-SYT ngày 17/10/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum; Kết luận kiểm tra số 1465/KL-BHXH ngày 15/10/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum.

II. Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy

1. Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy được thành lập theo Quyết định số 38/QĐ/TC-CB, ngày 20/7/1995 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Trụ sở chính của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy tại số 76 đường Hùng Vương, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2. Về cơ cấu, tổ chức

Hiện có 11 viên chức và lao động hợp đồng. Gồm đại học 8 người; cao đẳng 01 người, Y sỹ Đa khoa 01 người và lao động phổ thông làm công tác bảo vệ 01 người.

Đơn vị tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 969/QĐ-BHXH ngày 29/7/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra căn cứ tình hình nhân lực, yêu cầu tiến độ, bám sát nội dung đề cương hướng dẫn triển khai cuộc thanh tra về việc quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh; tiến hành lựa chọn nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình, đặc điểm của Trung tâm Y tế huyện; Bảo hiểm xã hội huyện.

PHẦN II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Thanh tra việc sử dụng quỹ BHYT

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHYT

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHYT, Bảo hiểm xã hội huyện đã kịp thời ban hành các kế hoạch tuyên truyền như: Kế hoạch số 03/KH-BHXH ngày 02/11/2016; Kế hoạch số 04 /KH-BHXH ngày 10/11/2016; Kế hoạch số 06/ KH-BHXH ngày 22/02/2017; Kế hoạch số 222/KH-BHXH ngày 21/02/2018; Kế hoạch số 174/KH-BHXH ngày 14/02/2019 và Phối hợp với Bru điện tổ chức Hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp chính sách, pháp luật BHXH, BHYT tại cơ sở. Đồng thời thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền như in băng rôn, pa nô, áp phích, xe chuyên dùng, tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp về BHYT hộ gia đình, tuyên truyền về BHYT cho cán bộ công chức và học sinh tại các điểm trường học.... để phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức pháp luật về BHYT đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện. Kinh phí chi cho công tác tuyên truyền qua các năm là: 171.759.280 đồng. (Trong đó: Năm 2016: 80.325.000 đồng; Năm 2017: 38.151.200 đồng; Năm 2018: 42.424.700 đồng; Năm 2019: 10.858.380 đồng).

Từ hoạt động tuyên truyền qua các năm, bình quân tỷ lệ bao phủ BHYT không ngừng tăng lên, bình quân chung đạt 93,9%. (Trong đó: Năm 2014: 88,44%, năm 2015: 87,7%, năm 2016: 95,49%, năm 2017: 95,42%, năm 2018: 97,18%, năm 2019: 98,97%).

- Hằng năm, NSNN đều được trích hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng chính sách theo quy định của Luật BHYT và Nghị định số 105/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

| Năm | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | T9/2019 |
|--------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|----------------|----------------|
| Kinh phí từ NSNN hỗ trợ | 121.886.552 | 408.481.397 | 236.958.852 | 540.217.599 | 28.368.127.908 | 23.541.080.238 |

2. Tình hình sử dụng quỹ BHYT

(Chi tiết tại biểu mẫu dự toán thu – chi BHYT số 01)

2.1. Việc trình, phân bổ và sử dụng quỹ BHYT

Việc phân bổ chỉ tiêu quỹ BHYT được thực hiện theo Điều 6, Chương III, Nghị định 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Điều 17, Chương VI, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn thực hiện BHYT. Nguồn thu BHYT của đối tượng tham gia trên địa bàn huyện được BHXH huyện thu và chuyển về BHXH tỉnh.

Tổng nguồn chi quỹ BHYT hàng năm được BHXH tỉnh phân bổ dự toán kinh phí về BHXH huyện, các năm từ 2014 đến tháng 9 năm 2019 là 59.862.288.372 đồng.

2.2. Công tác quản lý sử dụng quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

2.2.1. Công tác ký kết hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

- Việc thực hiện ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở khám chữa bệnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC; từ tháng 01/2019 thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Tuy nhiên trong hợp đồng khám chữa bệnh không nói rõ hình thức thời gian thanh toán 20% còn lại sau khi tạm ứng.

Từ năm 2014 đến năm 2019 Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy đã ký Hợp đồng khám chữa bệnh với Trung tâm Y tế huyện và Bệnh xã Binh đoàn 15, cụ thể như sau:

- Với Trung tâm Y tế huyện:

+ Năm 2014 BHXH ký kết hợp đồng KCB với TTYT số 01/HĐKCB-BHYT ngày 28/02/2014, nhưng thời hạn hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 là chưa đúng quy định của pháp luật. Phương thức thanh toán theo hình thức định suất đối với các đối tượng có thẻ BHYT đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

+ Năm 2015, BHXH ký kết hợp đồng KCB với TTYT số 01/HĐKCB-BHYT ngày 27/3/2015, nhưng thời hạn hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 là chưa đúng quy định của pháp luật.

+ Năm 2016, BHXH ký kết hợp đồng KCB với TTYT số 01/HĐKCB-BHYT ngày 01/01/2016, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2017 BHXH ký kết hợp đồng KCB với TTYT số 01/2017/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2016, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2018, BHXH ký kết hợp đồng KCB với TTYT số 01/2018/HĐKCB-BHYT ngày 29/12/2017, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2019, BHXH ký kết hợp đồng KCB với TTYT số 01/2019/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2018, phương thức thanh toán nhưng không vượt quá tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT và dự toán chi KCB BHYT được giao.

- Với Binh đoàn 15:

+ Năm 2014 BHXH ký kết hợp đồng KCB với Bệnh xá Binh đoàn 15 số 01/HĐKCB-BHYT ngày 28/02/2014, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2015, BHXH ký kết hợp đồng KCB với Bệnh xá Binh đoàn 15 số 01/HĐKCB-BHYT ngày 27/3/2015, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2016, BHXH ký kết hợp đồng KCB với Bệnh xá Binh đoàn 15 số 01/HĐKCB-BHYT ngày 01/01/2016, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2017, BHXH ký kết hợp đồng KCB với Bệnh xá Binh đoàn 15 số 01/2017/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2016, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2018, BHXH ký kết hợp đồng KCB với Bệnh xá Binh đoàn 15 số 01/2018/HĐKCB-BHYT ngày 29/12/2017, phương thức thanh toán theo giá dịch vụ.

+ Năm 2019, BHXH ký kết hợp đồng KCB với Bệnh xá Binh đoàn 15 số 01/2019/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2018, phương thức thanh toán nhưng không vượt quá tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT và dự toán chi KCB BHYT được giao.

Hàn năm, Bảo hiểm xã hội huyện đã thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ sở KCB về các quy định của bảo hiểm y tế và hợp đồng KCB, thực hiện thủ tục đơn giản, thuận tiện, tiếp nhận và chuyển người bệnh theo đúng quy định của Bộ Y tế...; nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người tham gia BHYT. Tuy nhiên trong 02 năm 2014 và 2015 việc ký kết Hợp đồng KCB với Trung tâm Y tế chưa đúng quy định.

2.2.2. Tình hình sử dụng quỹ KCB BHYT

- Từ năm 2014 đến tháng 9/2019 tổng chi BHYT là 131.632.497.031 đồng. Trong đó, chi bệnh nhân đăng ký KCB ban đầu là 57.977.889.161 đồng/365.533 lượt người KCB, mức chi bình quân 158.677 đồng/lượt KCB.

Chi tiết các năm:

+ Năm 2014 là 50.235 lượt; chi KCB ban đầu: 3.741.076.829 đồng

+ Năm 2015 là 59.037 lượt tăng 1,18% so cùng kỳ; chi phí KCB ban đầu: 5.983.609.962 đồng.

+ Năm 2016 là 59.829 lượt, tăng 10,01% so cùng kỳ; chi phí KCB ban đầu: 8.944.920.477 đồng.

+ Năm 2017 là 69.208 lượt, tăng 10,16% so cùng kỳ; chi phí KCB ban đầu: 13.985.634.851 đồng.

+ Năm 2018 là 71.236 lượt, tăng 10,37 so cùng kỳ; chi phí KCB ban đầu: 13.871.198.852 đồng.

+ Từ 01/01/2019 đến tháng 9 năm 2019 là 55.988 lượt, tăng 1,06% so với cùng kỳ, chi phí KCB ban đầu: 11.471.448.190 đồng.

Nhìn chung, số lượt khám chữa bệnh có thẻ BHYT và chi phí KCB qua các năm đều tăng so với cùng kỳ do người tham gia BHYT ngày càng tăng. Số liệu trên cho thấy quyền lợi của người tham gia BHYT ngày càng được đảm bảo, năng lực của đội ngũ công chức ngành y tế ngày càng được nâng lên, thiết bị kỹ thuật, máy móc, ngày càng được đầu tư. Tuy nhiên chi phí KCB qua các năm cũng tăng cao, nguyên nhân vì giá dịch vụ y tế có nhiều thay đổi theo các quy định¹.

2.2.3. Những trường hợp cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán.

¹ Thực hiện Thông tư số 39/2018/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, Thông tư số 15/2018/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 13/2019/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng bộ y tế...;

Từ năm 2014 đến tháng 9/2019, BHXH huyện đã từ chối thanh toán chi phí KCB với Trung tâm Y tế tổng số tiền 613.218.000 đồng.

Nguyên nhân từ chối thanh toán: Dịch vụ kỹ thuật có giá thanh toán cao hơn giá được phê duyệt; Thẻ hết hạn khi chưa ra viện; Dịch vụ kỹ thuật không nằm trong danh mục được thực hiện; Thuốc ngoài danh mục sử dụng tại bệnh viện; giá thuốc cao hơn giá thuốc được phê duyệt; Chỉ định thuốc, dịch vụ kỹ thuật không phù hợp, không thanh toán ngoại trú với các bệnh nhân khám ngoài giờ và thứ 7, chủ nhật, Bệnh nhân vào ngoài giờ hành chính và thứ 7, CN không thanh toán công khám (trừ cấp cứu); Định Mức 1 ngày khám, Bơm tiêm liên kim 1 lần nhưng đợt điều trị không dùng thuốc tiêm, thuốc Esomeprazole (40.678) thanh toán theo giới hạn chỉ định tại Thông tư số 30/2018/TT-BYT, thanh toán các DVKT chuyên khoa nhi không đúng quy định Thông tư số 43-BYT, DVKT bó bột không có trong sổ thủ thuật không đúng quy định; thuốc thêu cũ đã hết hạn sử dụng; thay băng bông không đúng quy trình theo Quyết định số 635/QĐ-BYT, áp sai giá giường nội khoa, giường ghép thanh toán chưa đúng quy định, xét nghiệm Dengue không sốt, thuốc ngoài danh mục, VTYT trọn gói, hồ sơ trùng lặp, công khám trong thủ thuật...;

(Chi tiết biểu mẫu số 02)

2.2.4 Việc thực hiện quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

Việc tạm ứng kinh phí KCB BHYT được thực hiện hằng quý, hai bên căn cứ vào nội dung hợp đồng đã ký kết, cơ quan BHXH huyện tạm ứng cho cơ sở KCB một lần bằng 80% số chi theo báo cáo quyết toán của quý trước; 20% còn lại không thanh toán trong một lần mà thanh toán thành nhiều lần trong năm.

Việc thanh quyết toán được thực hiện trên cơ sở hồ sơ đề nghị thanh, quyết toán chi phí KCB của Trung tâm Y tế huyện và Binh đoàn 15 xã Mô Rai.

(Chi tiết biểu mẫu số 03)

3. Đối với cơ sở khám của trung tâm Y tế

3.1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT

DVT: Nghìn đồng

| Năm | Số lượt KCB trong năm | Số điều trị nội trú | Thời gian nằm điều trị nội trú | Công suất sử dụng giường bệnh | Số tiền đề nghị thanh toán | Số tiền đã thanh, quyết toán |
|------|-----------------------|---------------------|--------------------------------|-------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| 2014 | 47.132 | 3.438 (6.36%) | 7.4 ngày | 48.2% | 3.927.067 | 3.923.478 |
| 2015 | 57.398 | 4.135 (6.56%) | 6.9 ngày | 54.5% | 6.093.303 | 5.662.818 |
| 2016 | 57.915 | 4.296 (7.45%) | 6.53 ngày | 62.1% | 9.040.836 | 8.988.410 |

| | | | | | | |
|------|--------|------------------|-----------|--------|------------|------------|
| 2017 | 66.376 | 4.470 (7.45%) | 6.99 ngày | 66.47% | 15.630.819 | 14.830.493 |
| 2018 | 67.596 | 4.193 (6.49%) | 6.43 ngày | 59.21% | 13.941.650 | 13.941.650 |
| 2019 | 53.814 | 3.583 (6.10%) | 5.91 ngày | 42.81% | 10.659.530 | 10.524.539 |

*** Nhận xét, đánh giá**

- Trung tâm Y tế huyện đã thực hiện KCB đúng nhiệm vụ, chức năng quyền hạn đã ký trong hợp đồng KCB.

- Chi phí phát sinh giữa các năm không có sự thay đổi đột biến. Năm 2017 so với 2016 chi phí tăng cao do chịu sự tác động của Thông tư 37/2016/TT-BYT quy định mức giá dịch vụ KCB, cuối năm 2016 (ngày 12/10/2016), chính thức áp dụng giá cơ cấu tiền lương nên chi phí 2017 tăng cao. (Nguyên nhân khách quan đã được BHXH Việt Nam chấp nhận thông qua Báo cáo vượt trần, vượt quỹ năm 2017).

- Tỷ lệ nằm điều trị nội trú giữa các năm luôn ở mức độ ổn định.

- Việc thực hiện chính sách pháp luật về Bảo hiểm y tế đã thực hiện tốt về khám, chữa bệnh; Sự phối hợp tốt giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội và Trung tâm y tế trong việc thanh toán, quyết toán về BHYT.

3.2. Các hồ sơ bệnh án cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán, nguyên nhân từ chối thanh toán từ năm 2014 đến tháng 9 năm 2019.

(Số liệu kiểm tra của Trung tâm Y tế huyện, không tính số liệu của Binh đoàn 15 Mô Rai)

DVT: Nghìn đồng

| Năm | Số tiền từ chối thanh toán | | Nguyên nhân từ chối thanh toán | Ghi chú |
|------|----------------------------|-----------------------------------|--|---------|
| | BHXH huyện giám định | Qua thanh tra, kiểm tra, của tỉnh | | |
| 2014 | 3.589 | | - Chẩn đoán bệnh không hợp lý; - Xét nghiệm, X quang thiếu chữ ký bác sỹ; - Xét nghiệm KSTSR không hợp lệ; - Thanh toán dư VTYT đã bao gồm trọn gói; - Áp giá thủ thuật cao hơn so với giá quy định; - Thiếu chữ ký bệnh nhân; - Chỉ định thuốc chưa hợp lý... | |
| 2015 | 1.579 | 428.726 | | |
| 2016 | 52.427 | | | |
| 2017 | 110.267 | 1.187.072 | | |
| 2018 | 223.308 | 258.583 | | |
| 2019 | 134.991 | | | |

| | | | | |
|------------------|----------------|------------------|--|--|
| Tổng cộng | 526.161 | 1.874.381 | | |
|------------------|----------------|------------------|--|--|

*** Nhận xét, đánh giá**

- Về hồ sơ bệnh án cơ quan bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán đã phát hiện một số sai sót trong việc thực hiện chuẩn đoán, xét nghiệm, thanh toán...chưa hợp lý đã từ chối thanh toán. Tuy nhiên việc phát hiện trên cụ thể là:

+ Từ năm 2014 đến 2015, BHXH thực hiện công tác giám định thủ công, không tập trung thành nhóm nên không phát hiện được nhiều sai sót trên dữ liệu, số tiền từ chối thấp.

+ Năm 2016, BHXH thực hiện giám định nhóm, giám định chéo giữa các huyện, giám định tỷ lệ $\geq 30\%$ hồ sơ, tương ứng 25% -35% chi phí KCB trong kỳ, nên phát hiện được nhiều sai sót trong công tác KCB.

+ Từ 2017 đến nay, cơ sở KCB ứng dụng phần mềm giám định, đề nghị thanh toán từ phần mềm VNPT HIS, kết hợp với BHXH huyện, chạy chuyên đề theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam, mức độ sai sót phát hiện nhiều hơn.

3.3. Việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT; tạm ứng, thanh toán, quyết toán giữa BHXH huyện và Trung tâm Y tế huyện.

- Tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh BHYT theo đúng quy định. Thực hiện thống kê trên chứng từ, biểu mẫu và chuyển dữ liệu chi phí KCB BHYT trên hệ thống thông tin giám định cơ bản đảm bảo đúng thời gian quy định tại Thông tư 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế.

- Việc thanh toán viện phí, các loại thuốc khám chữa bệnh cho đối tượng tham gia BHYT được thực hiện theo Điều 22 Luật BHYT năm 2014 sửa đổi ban hành ngày 13/6/2014 và Nghị định 105/NĐ-CP ngày 15/11/2014 về quy định mức hưởng thẻ BHYT.

- Việc tạm ứng kinh phí được thực hiện hàng quý: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của Trung tâm Y tế huyện, BHXH huyện có trách nhiệm tạm ứng kinh phí 01 lần cho Trung tâm Y tế bằng 80% chi phí dựa trên Báo cáo quyết toán của Quý trước.

3.4. Kết quả kiểm tra quỹ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh

3.4.1. Việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho thanh tra

Đơn vị đã cung cấp các hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác thanh tra đầy đủ và kịp thời, gồm: File mềm, các mẫu tháng/quý; bản cứng Hợp đồng KCB BHYT; biên bản giám định chi phí KCB hàng quý, tháng; biên bản thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT hàng quý các năm; danh mục và giá các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn sử dụng tại cơ sở; danh mục và giá thuốc, VTYT sử dụng tại cơ sở; báo cáo tổng hợp tình hình giám định và từ chối thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh; báo cáo tổng hợp tình hình KCB, tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo thời kỳ thanh tra.

3.4.2. Các hồ sơ thanh toán

- **Hồ sơ thanh toán ngoại trú:** Kiểm tra hồ sơ thanh toán ngoại trú qua các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, đến tháng 9 năm 2019.

+ Đối với các năm 2014, 2015 kiểm tra ngẫu nhiên Bảng kê chi phí khám bệnh ngoại trú tháng 03 và 07 năm 2014 và tháng 5, 10 năm 2015, các hồ sơ khám chữa bệnh đều thực hiện đúng quy trình.

+ Năm 2016 kiểm tra Bảng dữ liệu điện tử, trong đó có 14 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 15 lần trở lên/năm (*cao nhất là 18 lần/năm*).

+ Năm 2017 kiểm tra Bảng dữ liệu điện tử, trong đó có 90 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 15 lần trở lên/năm (585 triệu), 03 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 30 lần trở lên/năm (20 triệu).

+ Năm 2018 kiểm tra Bảng dữ liệu điện tử, trong đó có 96 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 15 lần trở lên/ năm (745 triệu), 04 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 30 lần trở lên/năm (21 triệu).

+ Năm 2019 kiểm tra Bảng dữ liệu điện tử, trong đó có 132 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 15 lần trở lên/năm (1 tỷ), 4 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 30 lần trở lên/năm (76 triệu).

- **Hồ sơ thanh toán nội trú:** Kiểm tra hồ sơ thanh toán nội trú qua các năm 2016, 2017, 2018 đến tháng 9 năm 2019.

+ Năm 2016 kiểm tra Bảng dữ liệu điện tử, trong đó có 16 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 05 lần trở lên/năm (*cao nhất là 07 lần/năm*), kiểm tra giữa thời gian khám nội trú và ngoại trú phù hợp, không trùng nhau, đối chiếu chữ ký của 20 hồ sơ bệnh án ngẫu nhiên của 05 đối tượng hoàn toàn trùng khớp, chưa phát hiện có dấu hiệu trục lợi quỹ BHYT.

+ Năm 2017 kiểm tra dữ liệu điện tử, trong đó có 22 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 05 lần trở lên/năm (*cao nhất là 09 lần/năm*), kiểm tra giữa thời gian khám nội trú và ngoại trú phù hợp, không trùng nhau, đối chiếu chữ ký 20 hồ sơ bệnh án ngẫu nhiên của 5 đối tượng hoàn toàn trùng khớp, chưa phát hiện có dấu hiệu trục lợi quỹ BHYT.

+ Năm 2018 kiểm tra dữ liệu điện tử, trong đó có 37 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 05 lần trở lên/ năm (*cao nhất là 18 lần/năm/207 ngày điều trị nội trú*), kiểm tra giữa thời gian khám nội trú và ngoại trú có 01 hồ sơ bị trùng lặp, thời gian không phù hợp, kiểm tra hồ sơ quyết toán giữa BHXH và Trung tâm Y tế huyện, hồ sơ này đã bị xuất toán toàn bộ; đối chiếu chữ ký 30 hồ sơ bệnh án ngẫu nhiên của 8 đối tượng hoàn toàn trùng khớp, chưa phát hiện có dấu hiệu trục lợi quỹ BHYT.

+ Năm 2019 kiểm tra dữ liệu điện tử, trong đó có 26 đối tượng tham gia khám chữa bệnh từ 05 lần trở lên/năm (*cao nhất là 11 lần/năm*), kiểm tra giữa thời gian khám nội trú và ngoại trú không có hồ sơ trùng lặp; đối chiếu chữ ký 10 hồ sơ bệnh án ngẫu nhiên của 04 đối tượng hoàn toàn trùng khớp, chưa phát hiện có dấu hiệu trục lợi quỹ BHYT.

II. Thanh tra về việc mua sắm trang TBYT và Vật tư y tế

1. Cơ sở pháp lý thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế từ năm 2014 đến tháng 9/2019.

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Các Thông tư: Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT, ngày 27/10/2015 của Bộ kế hoạch đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu chào hàng cạnh tranh; Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT, ngày 27/11/2015 của Bộ kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức chọn nhà thầu; Thông tư số 23/2015-BKHĐT, ngày 21/12/2015 của Bộ kế hoạch đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BCT, ngày 29/3/2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết về sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm suy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tại Thông tư số 68/2012/TT-BTC.

2. Công tác đấu thầu, mua sắm trang TBYT và VTYT

2.1. Các vi phạm về trình tự, thủ tục đấu thầu

Trong quá trình thực hiện, trình tự, thủ tục đấu thầu còn thiếu Quyết định thành lập Tổ chuyên gia; hồ sơ yêu cầu, báo cáo thẩm định KQ LCNT còn sai sót; đơn vị không đăng tải KHLCNT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày KHLCNT được phê duyệt (*quy định tại Điều 9, Thông tư 07/2015/TT-BKHĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

2.2. Tổ chức thực hiện mua sắm

Từ năm 2014 đến tháng 9/2019 Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao.

- Về mua sắm trang thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế huyện

Trung tâm Y tế huyện bám sát nhu cầu đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ yêu cầu khám chữa bệnh, kịp thời lập kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao dự toán kinh phí cho đơn vị triển khai thực hiện, việc đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn NSNN giao.

DVT. Đồng

| TT | Năm thực hiện | Đơn vị trúng thầu | Giá trúng thầu | Quyết định của cơ quan có thẩm quyền |
|----|---------------|--|----------------|--|
| 01 | Năm 2014 | Công ty TNHH MTV thiết bị và công nghệ Tâm Đức | 219.700.000 | Quyết định số 81/QĐ-YTST ngày 04/11/2014 |
| 02 | Năm 2015 | Công ty TNHH An Lộc Phú | 779.890.000 | Quyết định số 91/QĐ-YTST ngày 17/6/2015 |
| 03 | Năm 2016 | Công ty TNHH dược | 695.000.000 | Quyết định số 184/QĐ- |

| | | | | |
|----|----------|--|-------------|---|
| | | phẩm Khang Duy Công ty TNHH MTV thiết bị và công nghệ Tâm Đức | 195.122.000 | YTST ngày 18/7/2016 Quyết định số 192/QĐ- YTST ngày 12/9/2016 |
| 04 | Năm 2018 | Công ty TNHH MTV thiết bị, vật tư y tế Hồng Phúc | 93.560.000 | Quyết định số 285/QĐ- YTST ngày 29/11/2018 |
| 05 | Năm 2018 | Công ty TNHH MTV thiết bị và công nghệ Tâm Đức | 98.560.000 | Quyết định số 72A/QĐ- YTST ngày 12/3/2018 |
| 06 | Năm 2019 | Công ty TNHH MTV thiết bị, vật tư y tế Hồng Phúc | 451.000.000 | Quyết định số 112/QĐ- YTST ngày 10/5/2019 |

2.3. Việc sử dụng vật tư hóa chất tại Trung tâm Y tế huyện

Căn cứ trên hồ sơ, tài liệu kế toán từ năm 2014 đến 9 tháng năm 2019 và số liệu báo cáo của Trung tâm Y tế huyện. Qua kiểm tra đơn vị triển khai thực hiện và có những tồn tại:

- **Năm 2016:** Theo Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh; Trung tâm Y tế ban hành Quyết định số 185/QĐ-YTST ngày 18/7/2016, đơn vị trúng thầu Công ty TNHH Dược phẩm Khang Duy, giá trị trúng thầu 872.634.000đ, đơn vị chỉ thực hiện được số tiền 552.996.580đ. Kiểm tra hồ sơ kiểm nhập vật tư tiêu hao nguồn BHYT năm 2016, tổng số tiền mua các sản phẩm vật tư hóa chất vượt năm 2016 là 16.064.000 đồng, cụ thể:

+ Băng cuộn gác 0.09 x 2.5m tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 4.000 cuộn, đơn vị mua 4.200 cuộn, số tiền vượt 480.000 đồng.

+ Bơm tiêm 20ml, tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 200 cái, đơn vị mua 2000 cái, số tiền vượt 4.608.000 đồng

+ Chỉ Cromic 3/0, kim cắt, tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 200 tép, đơn vị mua 240 tép, số tiền vượt 1.240.000 đồng.

+ Gạc mét cắt, tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 2.000 mét, đơn vị mua 2.400 mét, số tiền vượt 3.120.000 đồng.

+ Băng thun 3 móc, tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 100 cuộn, đơn vị mua 266 cuộn, số tiền vượt 2.988.000 đồng.

+ Bộ bó lớn 6 Inch, tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 300 cuộn, đơn vị mua 368 cuộn, số tiền vượt 1.428.000 đồng.

+ Ống nghiệm chứa chất đông EDTA, tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 5000 cái, đơn vị mua 7000 cái, số tiền vượt 2.200.000 đồng.

- **Năm 2019:** đơn vị trúng thầu Công ty Cổ phần dược – vật tư y tế Kon Tum, giá trị trúng thầu 685.387.600đ, đơn vị chỉ thực hiện được số tiền 123.285.259đ tại Quyết định số 229/QĐ-YTST ngày 6/9/2019. Kiểm tra hồ sơ kiểm nhập vật tư tiêu hao nguồn BHYT năm 2019, tổng số tiền mua các sản phẩm vật tư hóa chất vượt năm 2019 là 4.370.000 đồng, cụ thể:

+ Nẹp lòng máng 6 lỗ, tại Quyết định số 154/QĐ - YTST, ngày 09/7/2019 của Trung tâm y tế huyện; tại Quyết định số 615/QĐ-UBND, 09/6/2016 của UBND tỉnh, số lượng được mua 2 cái, đơn vị mua 10 cái, số tiền vượt 3.200.000 đồng.

+ Nẹp chữ T 3-7 lỗ vít 3,5mm tại Quyết định số 154/QĐ - YTST, ngày 09/7/2019 của Trung tâm y tế huyện, số lượng được mua 2 cái, đơn vị mua 3 cái, số tiền vượt 1.170.000 đồng.

III. Về việc đấu thầu thuốc chữa bệnh

Năm 2014: Đơn vị trúng thầu Công ty TNHH MTV dược phẩm trung ương 1 – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra hồ sơ đơn vị chấp nhận thanh toán danh mục vật tư không có trong danh mục trúng thầu (*tại công văn số 19/SYT-KHTC, ngày 02/10/2013 của Sở Y tế về thông báo kết quả trúng thầu thuốc; Quyết định số 18/QĐ-SYT, ngày 02/10/2013 của Sở y tế Kon Tum về việc phê duyệt kết quả trúng thầu mua thuốc, vật tư tiêu hao y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm cho các cơ sở y tế công lập năm 2013*). Cụ thể: Hợp đồng số 03/10/ST/HĐ, ngày 30/9/2014 vật tư Kim chích máu số lượng 2000 cái, đơn giá 549 đồng, số tiền 1.098.000 đồng.

IV. Ý kiến giải trình của đơn vị Trung tâm Y tế huyện

1. Về đấu thầu trang thiết bị y tế

Năm 2016 mua sắm trang thiết bị vật tư y tế Gói thầu số 2: Đơn vị không đăng tải KHLCNT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày KHLCNT được phê duyệt. Do từ năm 2016 trở về trước không được hướng dẫn, nên đơn vị chưa triển khai thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, năm 2017, sau khi có hướng dẫn của Sở Y tế đơn vị đã thực hiện đúng đảm bảo quy định.

2. Công tác đấu thầu, mua sắm trang TBYT và VTYT

Năm 2016 đơn vị đã thực hiện gói thầu mua sắm vật tư y tế. Tổng giá trị của gói thầu là 872.634.000 đồng, đơn vị đã thực hiện mua với số tiền là 552.996.580 đồng. Trong đó, có một số mặt hàng bị vượt số lượng so với kế hoạch do yêu cầu nhiệm vụ, đơn vị đã triển khai thêm một số dịch vụ kỹ thuật mới nên phát sinh một số vật tư y tế cần thiết cho quá trình điều trị, do vậy số lượng xây dựng trong kế hoạch không đáp ứng đủ nhu cầu điều trị nên đơn vị đã mua vượt số lượng một số mặt hàng.

3. Về đấu thầu thuốc

- Năm 2014: Hợp đồng số 03/10/ST/HĐ, ngày 30/09/2014 Kim chích máu số lượng 2000 cái số tiền là 1.089.000 đồng, đơn vị giải trình do thầu năm 2013 không trúng nên đơn vị chọn mua theo hình thức 03 báo giá.

- Về các Kết luận đã được thanh tra, kiểm tra

+ Kết luận kiểm tra số 75/KL-BHXH ngày 18/10/2017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum; không chấp nhận thanh toán số tiền 17.421.400 đồng (Gồm: 7.561.800 đồng trợ cấp BHXH ngắn hạn và 9.859.600 đồng chi phí KCB BHYT). Đơn vị đã chấp hành nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước của tập thể và cá nhân sai phạm.

+ Kết luận thanh tra số 3251/KL-SYT ngày 17/10/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum; thu hồi nộp ngân sách 15.540.000 đồng. Đơn vị đã chấp hành nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

+ Kết luận kiểm tra số 1465/KL-BHXH ngày 15/10/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum; thu hồi về quỹ BHYT các khoản chi KCB BHYT không đúng quy định trong năm 2018 số tiền 285.969.550 đồng và xuất toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định năm 2019 số tiền 123.151.052 đồng. Đơn vị đã chấp hành chuyển khoản về tài khoản của BHXH tỉnh và chi phí KCB BHYT không đúng BHXH Việt nam khấu trừ vào chi phí quyết toán BHYT quý 4/2019.

(Kèm theo các biểu mẫu từ số 04 đến số 14)

PHẦN III

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Những mặt đã làm được

1.1. Đối với cơ quan BHXH huyện

Từ năm 2014 đến tháng 9/2019 đơn vị BHXH huyện đã quản lý, sử dụng quỹ BHYT theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Bảo hiểm y tế năm 2014, Nghị định 105/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế. BHXH huyện đã cấp phát thẻ BHYT đúng và thanh toán kịp thời chế độ KCB cho từng đối tượng.

1.2. Đối với Trung tâm Y tế huyện

Nhìn chung, Trung tâm Y tế huyện đã không ngừng nâng cao công tác điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mạng lưới y tế cơ sở, trang thiết bị từng bước được đầu tư, nâng cấp. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng lớn mạnh, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ được chấn chỉnh và cải thiện, được sự đánh giá cao của nhân dân trên địa bàn.

Trong thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn như sử dụng quỹ BHYT, đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH huyện thực hiện ký kết hợp đồng khám, chữa bệnh về BHYT, luôn bám sát văn bản hướng dẫn thi hành chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế; thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công nhân viên thực hiện công tác khám chữa bệnh, hồ sơ bệnh án, sổ sách, mẫu biểu theo dõi bệnh nhân điều trị nội trú, ngoại trú đúng quy định, đáp ứng quyền lợi, nghĩa vụ của các đối tượng hưởng chính sách KCB-BHYT. Chấp hành, thực hiện quy định của pháp luật trong mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, lập kế hoạch, thực hiện mua sắm TTYT, VTYT theo đúng nhu cầu khám chữa bệnh, đảm bảo trình tự, thủ tục quy định, quản

lý, sử dụng TTBYT. Trong công tác đấu thầu, mua sắm thuốc chữa bệnh đã áp dụng theo thông báo thầu tập trung của Sở Y tế và các Bệnh viện tuyến tỉnh. Xây dựng kế hoạch đấu thầu mua thuốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở thông báo kết quả đấu thầu tập trung của cấp có thẩm quyền, đơn vị ký hợp đồng mua thuốc theo đúng nhu cầu, số lượng, danh mục thuốc, giá thuốc, nhà thầu cung cấp; thực hiện quy trình kiểm nhập, nhập kho, theo dõi, quản lý, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện việc thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người bệnh được thực hiện theo quy định của Nhà nước, đối với người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số được thanh toán 100% chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng khác được thanh toán theo từng mã bảo hiểm y tế. Công tác mua sắm trang thiết bị y tế tiêu hao được triển khai đầy đủ theo đúng quy định về quản lý tài chính hiện hành, đảm bảo phục vụ nhu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Về việc thực hiện ký kết Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Bảo hiểm xã hội huyện và Trung tâm Y tế huyện trong các năm 2014, 2015 thời điểm ký kết hợp đồng sau khi thực hiện hợp đồng 02 tháng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Theo giải trình của đơn vị thời điểm ký hợp đồng chậm là do chờ Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum tổng hợp và phân số thẻ khám chữa bệnh ban đầu, ký theo hình thức định suất dựa trên số thẻ đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

2.1. Đối với cơ quan BHXH

Công tác phối hợp thực hiện tuyên truyền về chính sách bảo hiểm y tế của các ngành chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo hiểm y tế đôi lúc chưa kịp thời giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

2.2. Đối với trung tâm Y tế huyện

- Công tác quản lý sử dụng quỹ BHYT theo Kết luận thanh tra, kiểm tra của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum và Sở Y tế tỉnh.

+ Kết luận kiểm tra số 75/KL-BHXH ngày 18/10/2017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum; không chấp nhận thanh toán số tiền 17.421.400 đồng (Gồm: 7.561.800 đồng trợ cấp BHXH ngắn hạn và 9.859.600 đồng chi phí KCB BHYT)

+ Kết luận thanh tra số 3251/KL-SYT ngày 17/10/2018 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum; thu hồi nộp ngân sách 15.540.000 đồng.

+ Kết luận kiểm tra số 1465/KL-BHXH ngày 15/10/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum; thu hồi về quỹ BHYT các khoản chi KCB BHYT không đúng quy định trong năm 2018 số tiền 285.969.550 đồng và xuất toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định năm 2019 số tiền 123.151.052 đồng.

- Việc chấp hành, thực hiện quy định của pháp luật trong mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế: Không đăng tải KHLCNT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày KHLCNT được phê duyệt (*quy định tại Điều 9, Thông tư 07/2015/TT-BKHĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

- Về một số vật tư y tế mua vượt không đúng theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị mua một số thuốc ngoài thầu không đúng theo quy trình, hướng dẫn của Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính.

3. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế

Qua công tác thanh tra chuyên đề diện rộng tại Trung tâm Y tế đã phát hiện, chỉ ra những sai phạm trong công tác kiểm tra, giám sát trước khi phê duyệt hồ sơ; công tác kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu quy định về chuẩn mực, nguyên tắc, tính pháp lý trên hồ sơ, thủ tục chuyên môn để phối hợp tham mưu hoàn thiện trước khi trình ký duyệt. Xác định, đây là trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị khi chưa thực hiện các quy định dẫn đến những nội dung thiếu sót xảy ra. Để thực hiện tốt công tác sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh, Thủ trưởng đơn vị cần kiểm điểm trách nhiệm trong tổ chức quản lý và đề ra biện pháp xử lý theo quy định.

II. KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Bảo hiểm xã hội

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho các đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế hiểu rõ về tầm quan trọng trong việc tham gia bảo hiểm y tế nhất là các đối tượng tham gia y tế Hộ gia đình, tăng cường công tác kiểm tra, giám định y tế đảm bảo chi tiết kiệm, có hiệu quả.

2. Đối với Trung tâm Y tế huyện

- Về công tác sử dụng quỹ BHYT.

+ Tăng cường công tác tập huấn, phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách BHYT đến đội ngũ y, bác sỹ, nhằm thường xuyên chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong việc chỉ định, kê đơn, không để xảy ra sai sót về chi phí khám chữa bệnh BHYT.

+ Thường xuyên phối hợp với cơ quan BHXH làm tốt công tác thẩm định, giám định hồ sơ bệnh án trên hệ thống phần mềm quản lý, nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót để điều chỉnh, xử lý kịp thời.

+ Cập nhật, đầy đủ, chi tiết tất cả các số liệu liên quan đến nguồn thu KCB-BHYT, như: tạm ứng, thanh toán, từ chối thanh toán qua giám định, kiểm tra của cơ quan BHXH, để hạch toán kế toán, báo cáo rõ ràng, chính xác.

- Về việc chấp hành, thực hiện quy định trong mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế.

+ Đề nghị đơn vị bổ sung hoàn thiện các hồ sơ, chứng từ liên quan đến mua sắm, sửa chữa TTBYT và mua VTYT có thiếu sót mà đoàn thanh tra đã chỉ ra; đồng thời đề nghị đơn vị tự kiểm tra toàn bộ hồ sơ chứng từ còn lại, tự phát hiện những thiếu sót để bổ sung hoàn thiện.

+ Ban hành sửa đổi các quy chế, quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế nhằm sử dụng hiệu quả thiết bị y tế đã được trang bị. Nâng cao trách nhiệm trong việc mua sắm, quản lý, sử dụng thiết bị y tế để đảm bảo đúng quy định, đạt hiệu quả.

3. Về xử lý kinh tế

Quyết định thu hồi số tiền sai phạm của Trung tâm Y tế huyện trong việc sử dụng dụng vật tư hóa chất và thuốc chữa bệnh số tiền 21.532.000 đồng (*kèm theo phụ lục chi tiết số 15*) nộp vào ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện (TK số 3949.0.1010180) tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy.

4. Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể và cá nhân liên quan đến kết luận thanh tra, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận kết luận thanh tra, gửi về UBND huyện qua (Thanh tra huyện để theo dõi).

5. Kết luận thanh tra được công khai trên trang thông tin điện tử huyện Sa Thầy theo đúng quy định tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh thời hạn công khai ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày đăng tải kết luận thanh tra trên trang thông tin điện tử.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang TBYT và vật tư y tế, đầu thầu thuốc thuốc chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện; Bảo hiểm xã hội huyện Sa Thầy./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (B/cáo);
- TT Huyện ủy;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm